

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 124/2022/HS-ST

Ngày 02 – 12 – 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Tuấn.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Thuần.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà H'Rum Niê.

2. Ông Bùi Thế Hòa.

3. Ông Nguyễn Quang Thuần.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2022/TLST-HS ngày 27/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y N Niê**, sinh năm 1975, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện N1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y R Mlô (Đã chết) và bà H T1 Niê, sinh năm 1949; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến nay, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Nguyễn Tiến T2 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư K1, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Đường T3, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Y P Niê, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện N1, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà H T1 Niê, sinh năm 1949 (Là mẹ của bị cáo và bị hại); địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện N1, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Y D Niê, sinh năm 1980; địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện N1, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Y K Niê, sinh năm 1985; địa chỉ: Buôn D1, xã E, huyện N1, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Y B1 Bkrông; địa chỉ: Buôn J, xã E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 14/02/2022, Y P Niê sau khi uống rượu ở nhà của Y M Niê, trên đường về nhà, Y P Niê thấy ở lề đường có 01 thanh sắt vuông kích thước 2cm x 4cm, dài khoảng 01 mét, nên đã nhặt cầm theo trên tay. Khi đi đến trước cổng nhà ông Y M1 Bkrông, Y P gặp Y N Niê (Là anh trai của Y P) đang đi bộ trên đường, do trước đây giữa Y P Niê và Y N Niê thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn, nên Y P đã chạy đến dùng thanh sắt đánh một phát trúng vào người Y N nhưng không gây thương tích. Sau khi bị đánh, Y N lấy thân chạng nứa cao su bằng gỗ mang sẵn trong túi áo ra đánh lại vào mặt Y P làm Y P ngã đập mặt xuống mặt đường, Y N tiếp tục giật thanh sắt mà Y P đang cầm rồi đánh liên tiếp 04 phát từ trên xuống vào vùng đầu, mặt của Y P làm cho Y P bị thương và bất tỉnh. Khi thấy Y P đã bất tỉnh, Y N chạy về nhà, còn Y P Niê được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng N2.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 344/TgT-TTPY ngày 12/4/2022 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 590/TgT-TTPY ngày 30/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với thương tích của Y P Niê: Vết thương để lại sẹo hơi chéo trán trái, dưới chân tóc trán, bờ nham nhỏ, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 6cm x 0,1cm, tỷ lệ 6%; vết thương để lại sẹo gò má đuôi mắt trái, bờ nham nhỏ, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 2,8cm x 0,1cm, tỷ lệ 3%; vết thương để lại sẹo nằm dọc theo đuôi cung mày trái, bờ nham nhỏ, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 1,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 3%; vết thương để lại sẹo môi trên bên trái, bờ nham nhỏ, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 1,2cm x 0,2cm. tỷ lệ 3%; vết thương để lại sẹo môi dưới bên trái, bờ

nham nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 1,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 3%; vết thương để lại sẹo nằm chéo cằm trái, bờ nham nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 4,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 3%; vết thương để lại sẹo dưới cằm trái, bờ nham nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 2,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 2%; vết mổ để lại sẹo góc hàm trái, kích thước 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 2%; vết mổ ngách lợi hàm dưới để lại sẹo kích thước 4cm x 0,1cm, tỷ lệ 1%; vết mổ để lại sẹo ngách lợi hàm trên, kích thước 4cm x 0,1cm, tỷ lệ 1%; nhô tăng R21, tỷ lệ 2%; vỡ thành xoang hàm bên phải, tỷ lệ 9%; gãy xương gò má cung tiếp trái, tỷ lệ 9%; gãy cánh lớn xương bướm trái, tỷ lệ 9%; gãy xương hàm trên trái, vỡ thành xoang hàm bên trái, gãy xương hàm dưới cằm phải, góc hàm trái, tỷ lệ 20%; gãy xương mũi, tỷ lệ 8%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **59%**. Vật tác động: Vật tày cứng, có cạnh.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 376/VGTT ngày 19/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Thanh kim loại cứng, hình trụ chữ nhật (tiết diện hình chữ nhật), dài 103,5cm, hai cạnh dài 4cm và rộng 2cm, cân nặng 750gr có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như trên cơ thể Y P Niê.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 379/VGTT ngày 19/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Ná cao su, thân bằng gỗ cứng, ít có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như trên cơ thể Y P Niê.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 619/VGTT ngày 06/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Hòn đá màu xám, kích thước 3cm x 2,8cm x 2,4cm không có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như trên cơ thể Y P Niê.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 622/VGTT ngày 07/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Khối bê tông cứng, màu xám có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như trên cơ thể Y P Niê.

#### **Về vật chứng vụ án:**

- Thu giữ tại hiện trường 01 cục bê tông kích thước 11cm x 9,5cm x 7cm; 01 cục đá kích thước 3cm x 2,8cm x 2,4cm có dính tóc và máu.

- Y N Niê đã giao nộp 01 chạng ná cao su dạng chữ Y, dài 12cm; 01 thanh (gậy) sắt hình trụ chữ nhật, dài 103,5cm, hai cạnh dài 4cm và rộng 2cm.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Y P Niê không yêu cầu bị cáo Y N Niê phải bồi thường về dân sự, đồng thời bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKS-P2 ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y N Niê về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Y N Niê đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Y N Niê phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Y N Niê từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo Y N Niê và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Y P Niê số tiền 50.000.000 đồng, bị hại Y P Niê không yêu cầu bị cáo Y N Niê phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cục bê tông kích thước 11cm x 9,5cm x 7cm; 01 cục đá kích thước 3cm x 2,8cm x 2,4cm; 01 chạng nứa cao su dạng chữ Y, dài 12cm; 01 thanh (gậy) sắt hình trụ chữ nhật, dài 103,5cm, hai cạnh dài 4cm và rộng 2cm (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y N Niê về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chưa đánh giá đúng về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, giữa bị cáo và bị hại đã phát sinh mâu thuẫn từ trước đó chứ không phải vô cớ, bị hại đã từng đánh bị cáo gây thương tích phải điều trị tại bệnh viện, nhưng vào ngày xảy ra sự việc bị hại tiếp tục gây sự và đánh bị cáo, dẫn đến việc bị cáo không kiểm soát được hành vi của mình và đánh lại bị hại. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội chưa đạt, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là dân tộc thiểu số, không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật kém và sinh

sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù là quá nặng, đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì thêm và cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý xác định: Khoảng 21 giờ ngày 14/02/2022, tại Buôn T, xã E, huyện N1, tỉnh Đắk Lắk, sau khi bị Y P Niê dùng thanh sắt đánh trúng vào người nhưng không gây thương tích, Y N Niê đã dùng chạng nứa cao su đánh vào mặt Y P Niê làm Y P bị ngã xuống đất, sau đó Y N Niê tiếp tục giật thanh sắt Y P đang cầm đánh liên tiếp 04 cái vào đầu, mặt của Y P. Hậu quả Y P Niê bị thương tích 59%.

Tuy nhiên, qua phân tích, đánh giá về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy mặc dù bị cáo dùng 01 thanh sắt hình trụ chữ nhật, dài 103,5cm, hai cạnh dài 4cm và rộng 2cm để đánh liên tiếp 04 nhát vào vùng đầu, mặt của nạn nhân là phần trọng yếu của cơ thể con người sẽ có khả năng dẫn đến chết người, bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời tại bệnh viện, nhưng động cơ, mục đích của bị cáo đánh người bị hại là do giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn trầm trọng từ trước, bị hại Y P đã từng dùng rìu đánh gây thương tích cho bị cáo Y N và bị cáo phải điều trị tại bệnh viện, vào ngày xảy ra sự việc bị hại Y P tiếp

tục đến gây sự và dùng thanh sắt đánh bị cáo trước, làm cho bị cáo bức tức không kìm chế được hành vi của mình nên đã đánh lại bị hại, sau khi thực hiện hành vi bị cáo không bỏ mặc bị hại mà chạy về nhà kể lại sự việc cho em rể của bị cáo và nói gia đình ra đưa bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện. Tước ý chí chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo không nhằm tước đoạt mạng sống của người bị hại, mà nhằm mục đích gây thương tích cho người bị hại, nhưng việc bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vị trí trọng yếu của cơ thể bị hại là vùng đầu, mặt nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Xét nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” là chưa đủ căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

***Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*...*

*2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.*

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và gây mất trật tự trị an chung tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại vô cớ dùng thanh sắt đánh bị cáo trước; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật kém và sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nói trên để quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại Y P Niê không yêu cầu bị cáo Y N Niê phải bồi thường về dân sự, tuy nhiên bị cáo Y N Niê và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Y P Niê số tiền 50.000.000 đồng nên cần ghi nhận, bị hại Y P Niê không yêu cầu bị cáo Y N Niê phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cục bê tông kích thước 11cm x 9,5cm x 7cm; 01 cục đá kích thước 3cm x 2,8cm x 2,4cm; 01 chạng ná cao su dạng chữ Y, dài 12cm; 01 thanh (gậy) sắt hình trụ chữ nhật, dài 103,5cm, hai cạnh dài 4cm và rộng 2cm mà cơ quan điều tra đã thu giữ là vật chứng của vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Y N Niê phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Y N Niê là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn giảm án phí, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Y N Niê phạm tội “Giết người”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y N Niê 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/7/2022.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Y N Niê và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Y P Niê số tiền 50.000.000 đồng, bị hại Y P Niê không yêu cầu bị cáo Y N Niê phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cục bê tông kích thước 11cm x 9,5cm x 7cm; 01 cục đá kích thước 3cm x 2,8cm x 2,4cm; 01 chạng ná cao su dạng chữ Y, dài 12cm; 01 thanh (gậy) sắt hình trụ chữ nhật, dài 103,5cm, hai cạnh dài 4cm và rộng 2cm (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Y N Niê.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Duy Tuấn**